

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày: 14 - 02 - 2025.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Đạt và bà Trần Thị Yến Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/DSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1).

Địa chỉ: Lầu A, 266 - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Quốc B – Nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh L – Phòng G.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng P – sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(anh B vắng mặt có lý do; chị P vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc B trình bày:

Vào ngày 21/10/2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh L – Phòng G và chị Lê Thị Hồng P đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ vào thu nhập của chị P,

Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Đến ngày 01/11/2022, chị P đến Ngân hàng nhận thẻ về sử dụng. Theo thỏa thuận nếu khách hàng rút tiền mặt sử dụng thì lãi suất sẽ được tính từ thời điểm rút tiền mặt. Lãi suất áp dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng là 2,77%/tháng theo Biểu phí sản phẩm dịch vụ T, hiệu lực từ 01/11/2022.

Trong thời gian sử dụng thẻ, chị P có giao dịch tổng số tiền 55.358.018đ và chị P đã thanh toán được số tiền lãi và phí và 5.060.000đ, chưa thanh toán tiền gốc. Từ ngày 10/02/2023 đến nay, chị P không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 14/02/2025, chị P còn nợ các khoản sau: Nợ gốc là 50.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 13.627.117đ, nợ lãi quá hạn là 56.845.416đ, tổng cộng là 120.472.533đ.

Ngân hàng đã liên hệ với chị P nhiều lần nhưng chị P vẫn không có thiện chí trả nợ.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu chị Lê Thị Hồng P phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 14/02/2025 gồm: Nợ gốc là 50.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 13.627.117đ, nợ lãi quá hạn là 56.845.416đ, tổng cộng là 120.472.533đ.

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu chị P phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/02/2025 đến ngày chị P trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/10/2022.

Đối với bị đơn chị Lê Thị Hồng P: Mặc dù khi thụ lý và tiến hành các hoạt động tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập chị P đến Tòa án làm việc nhưng chị P không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, yêu cầu của mình.

Các tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập thì Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Lê Thị Hồng P phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là 50.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 13.627.117đ, nợ lãi quá hạn là 56.845.416đ, tổng cộng là 120.472.533đ.

+ Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị Hồng P phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn chị Lê Thị Hồng P, mục đích tiêu dùng cá nhân. Chị P đang cư trú tại huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn, chị Lê Thị Hồng P là người bị kiện nên xác định là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S ủy quyền cho anh Nguyễn Quốc B đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định anh B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh B có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, chị P vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/02/2023, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng. Ngày 30/10/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng còn trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, trong vụ án này không có bên nào yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Do giao dịch dân sự được xác lập và thực hiện từ ngày 21/10/2022 nên pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là các

Điều 357, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về số tiền nợ gốc: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Hồng P thanh toán khoản tiền nợ gốc là 50.000.000đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/10/2022. Xét nội dung các đương sự thỏa thuận về số tiền, mục đích cấp tín dụng là tự nguyện, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, do đó, thỏa thuận tín dụng giữa các bên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn chị Lê Thị Hồng P đã sử dụng số tiền theo thẻ tín dụng nhưng vi phạm thanh toán tiền nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, vi phạm điều khoản thanh toán theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc là 50.000.000đ là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Về số tiền lãi:

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn và lãi quá hạn là có căn cứ.

Về mức lãi suất được áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận mà không theo quy định về lãi của Bộ luật Dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (tính đến ngày 14/02/2025), cụ thể như sau:

- Số tiền lãi trên nợ gốc trong hạn là 13.627.117đ.
- Số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là: 56.845.416đ.

[3.3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử buộc chị Lê Thị Hồng P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 14/02/2025 là gồm nợ gốc là 50.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 13.627.117đ, nợ lãi quá hạn là 56.845.416đ, tổng cộng là 120.472.533đ. Làm tròn là 120.473.000đ.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lê Thị Hồng P phải chịu án phí DSST có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn được chấp nhận. Án phí được tính là $120.473.000đ \times 5\% = 6.024.000đ$.

[5]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 85, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 105, 149, 357, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 4, 91, 95, 98 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với chị Lê Thị Hồng P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Lê Thị Hồng P phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là 50.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 13.627.117đ, nợ lãi quá hạn là 56.845.416đ, tổng cộng là 120.472.533đ. Làm tròn là 120.473.000đ (Một trăm hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, chị Lê Thị Hồng P còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/10/2022 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và chị P cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Hồng P phải chịu 6.024.000đ (Sáu triệu không trăm hai mươi bốn đồng) án phí DSST có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 2.774.000đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0013646 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi